

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án phát triển sinh vật cảnh trên địa bàn thành phố
Từ nay đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 28 tháng 5 năm 2012 của Thành ủy về đẩy mạnh hoạt động và phát triển tổ chức Hội Sinh vật cảnh;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X;

Xét Tờ trình Liên cơ quan số 1466/TTr-SNN-HSVC ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Hội Sinh vật cảnh thành phố về phê duyệt Đề án phát triển sinh vật cảnh trên địa bàn thành phố từ nay đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Đề án phát triển sinh vật cảnh trên địa bàn thành phố từ nay đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 theo nội dung đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Hội Sinh vật cảnh thành phố, Chủ tịch Hội Nông dân thành phố, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện có sản xuất nông nghiệp và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP;

Việt Nam TP;
PN TP, Thành đoàn TP;
Chuyên viên;



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Minh Trí



ĐỀ ÁN
PHÁT TRIỂN SINH VẬT CẢNH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ
TỪ NAY ĐẾN NĂM 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4896/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA ĐỀ ÁN:

1. Sự cần thiết:

Thành phố Hồ Chí Minh là một đô thị đặc biệt của cả nước, có vị trí trung tâm của các tỉnh vùng Đông Nam Bộ, đồng bằng Sông Cửu Long, là trung tâm về kinh tế, thương mại, khoa học - công nghệ và giao lưu quốc tế của cả nước.

Nông nghiệp, nông dân, nông thôn thành phố đã đạt được nhiều thành tựu trong phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn được cải thiện đáng kể. Tuy vậy, nông nghiệp thành phố đã và đang đối mặt với những khó khăn thách thức như: đất canh tác giảm dần, áp lực cạnh tranh do hội nhập kinh tế quốc tế, biến động giá cả thị trường, thiên tai, dịch bệnh... Vì vậy, phải tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất cây, con có giá trị kinh tế cao nhằm đảm bảo tốc độ tăng trưởng. Phát triển sinh vật cảnh (hoa, cây kiểng, cá cảnh, giống sinh vật cảnh, nông nghiệp sinh thái) là một hướng đi đúng, phù hợp với nền nông nghiệp đô thị của thành phố.

Trong thời gian qua, chương trình hoa, cây kiểng, cá cảnh trên địa bàn thành phố đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các Sở, ngành liên quan và các quận, huyện thực hiện có hiệu quả. Đến cuối năm 2011, diện tích hoa, cây kiểng đạt 2.010 ha, tăng hơn 100 ha so với năm 2010; sản lượng cá cảnh đạt 65 triệu con, tăng 5 triệu con so với năm 2010, sản lượng cá cảnh xuất khẩu đạt 8,8 triệu con, tăng 1,3 triệu con so với năm 2010.

Tuy nhiên, hiện trạng sản xuất sinh vật cảnh của thành phố vẫn còn nhỏ lẻ do điều kiện đất đai manh mún nên khó áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến, chưa tạo sản phẩm có tính cạnh tranh cao, khó đáp ứng các đơn đặt hàng xuất khẩu với số lượng lớn. Do đó, việc xây dựng Đề án phát triển sinh vật cảnh trên địa bàn thành phố từ nay đến năm 2020 và định hướng năm 2025 là cần thiết.

2. Cơ sở pháp lý của Đề án:

- Căn cứ Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 28 tháng 5 năm 2012 của Thành ủy về đẩy mạnh hoạt động và phát triển tổ chức Hội Sinh vật cảnh;
- Quyết định 5930/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt "Quy hoạch sản xuất nông nghiệp phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025";

- Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt “Đề án phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025”;

- Quyết định 446/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt “Chương trình ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ Nông nghiệp nông thôn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025”;

- Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt “Chương trình Chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố giai đoạn 2011 - 2015”.

- Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020.

- Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Chương trình phát triển hoa, cây kiểng trên địa bàn thành phố giai đoạn 2011 -2015;

- Quyết định số 3463/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Chương trình phát triển cá cảnh trên địa bàn thành phố giai đoạn 2011-2015.

II. THỰC TRẠNG SẢN XUẤT - KINH DOANH SINH VẬT CẢNH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH:

1. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:

1.1. Sản xuất, kinh doanh sinh vật cảnh tiếp tục phát triển toàn diện với tốc độ khá, mang lại giá trị sản xuất cao:

a) Trong lĩnh vực hoa, cây kiểng:

Trong 10 năm gần đây, sản xuất hoa, cây kiểng (bao gồm kiểng cổ, bonsai, cây cảnh nghệ thuật, tiểu cảnh, hoa lan, hoa nền...) phát triển khá mạnh cả về diện tích, chủng loại, hình thành các vùng sản xuất chuyên canh ở các quận, huyện như: Củ Chi, Bình Chánh, Hóc Môn, Bình Tân, Thủ Đức, Gò Vấp, quận 12, 9.

Diện tích trồng hoa, cây kiểng không chỉ tập trung ở các quận, huyện có truyền thống mà đã và đang mở rộng ở nhiều vùng sinh thái khác nhau, thậm chí ngay cả một số địa phương có nhiều khó khăn như huyện Nhà Bè, Cần Giuộc.

Đến cuối năm 2011, tổng diện tích hoa, cây kiểng trên địa bàn thành phố là 2.010 ha. Tuy chỉ chiếm 3,5% diện tích đất sản xuất, nhưng giá trị tạo ra chiếm trên 25% giá trị sản xuất ngành trồng trọt (3.370 tỷ đồng). Tính riêng Tết Nhâm Thìn 2012, sản lượng tiêu thụ hoa, cây kiểng đạt 1.307 tỷ đồng (tăng 29,6% so cùng kỳ).

Hiện nay kỹ thuật nhân giống, lai tạo giống trong lĩnh vực hoa, cây kiểng của thành phố đã có nhiều bước phát triển, đặc biệt kỹ thuật nhân giống bằng phương pháp nuôi cấy mô đã được áp dụng khá rộng rãi. Bên cạnh đó, kỹ thuật trồng hoa trong nhà lưới với hệ thống tưới tự động, bán tự động đang dần dần phổ biến; đã xuất hiện nhiều mô hình sản xuất, kinh doanh tiên tiến đạt giá trị và hiệu quả cao.

Ngoài các loại hoa, cây kiểng truyền thống, ở thành phố đã xuất hiện các hình thức sản xuất, kinh doanh các loại thực vật thủy sinh có nguồn gốc trong nước, nước ngoài và nhiều loại cây công trình rất được ưa chuộng.

Thành phố Hồ Chí Minh với khoảng 1.000 cửa hàng kinh doanh hoa, cây kiểng vừa là đầu mối cung cấp hoa kiểng cho cả nước và xuất khẩu, vừa là thị trường tiêu thụ hoa kiểng lớn nhất nước với nhiều chủng loại phong phú, doanh số ước đạt 600 - 700 tỉ đồng/năm, đã hình thành các địa điểm tiêu thụ tập trung như chợ Hồ Thị Kỷ, chợ Bà Chiểu, Đầm Sen,... Ngoài ra còn hình thành các khu vực tiêu thụ hoa kiểng đặc trưng, đáp ứng nhu cầu thị trường.

b) Trong lĩnh vực cá cảnh và động vật cảnh:

Nghề sản xuất, kinh doanh cá cảnh thành phố Hồ Chí Minh đã phát triển từ hơn 50 năm nay và được xem là một bộ phận trong ngành thủy sản thành phố. Nuôi cá cảnh không chỉ là thú vui tao nhã, mà còn mang lại hiệu quả kinh tế cao, mang lại kim ngạch xuất khẩu đáng kể.

Trước năm 2004, việc sản xuất cá cảnh mang tính tự phát, nhỏ lẻ theo hình thức “Cha truyền con nối”, chủng loại cá cảnh đa dạng nhưng không tập trung. Những năm gần đây sản xuất, kinh doanh cá cảnh phát triển khá nhanh, khẳng định được vị trí chủ lực trong kinh tế sinh vật cảnh thành phố. Giá trị sản xuất năm 2010 là 220 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng 43,11%/ năm (2003-2005) và 51%/năm (2006-2008).

Năm 2003 có 150 cơ sở sản xuất cá cảnh, đến năm 2010 đã tăng lên 287 cơ sở. Tổng diện tích nuôi cá cảnh 90 ha; trong đó, mặt nước sản xuất (ao hồ) 75,11ha bề kiểng, bề xi măng 8.700 m²; năng lực sản xuất 60 triệu con/năm. Có 3,16% cơ sở chuyên sản xuất giống; 10,68% cơ sở vừa sản xuất giống vừa thuần dưỡng, ương nuôi; 86,16% cơ sở sản xuất ương nuôi.

Đối tượng cá cảnh đưa vào sản xuất kinh doanh với hơn 80 loài, trong đó có 14 loài khai thác từ tự nhiên.

Sản lượng cá cảnh xuất khẩu năm 2003 là 3,2 triệu con, năm 2010 tăng lên 7,5 triệu con, giá trị kim ngạch xuất khẩu từ 3,5 triệu tăng lên 10 triệu USD. Thị trường chính bao gồm Châu Âu 65 - 70%, Mỹ 17 - 20%.

Hàng năm, thành phố nhập khẩu cá cảnh biển lẫn cá nước ngọt từ 100.000 - 150.000 con từ các nước Singapore, Đài Loan, Hồng Kông, Malaysia, Thái Lan.

Ngoài cá cảnh, các loại động vật khác như Gà kiểng, Chim cảnh, Chó cảnh... đang trong quá trình khôi phục và phát triển.

c) Các loại vật cảnh, dịch vụ:

Các loại vật cảnh làm từ gốm, sứ, kim loại, thủy sinh, xi măng, nhựa... liên tục tăng trưởng với tốc độ 12%/năm, đáp ứng nhu cầu của thành phố và các tỉnh bởi đa dạng chủng loại, mẫu mã, chất lượng và giá cả đủ sức cạnh tranh.

Ngoài ra, thành phố còn có hệ thống công nghiệp dịch vụ phục vụ sản xuất, kinh doanh sinh vật cảnh với hàng trăm cơ sở chuyên sản xuất máy móc, thiết bị chuyên dùng, bao bì, cung cấp các loại phân bón, thuốc thú y, thuốc thủy sản, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi các loại vật cảnh. Thành phố đang phát triển nhanh các loại hình dịch vụ chuyên làm tư vấn, trang trí ngoại thất, nội thất, chăm sóc, bảo dưỡng cây cảnh. Thiết kế sân vườn theo phong thủy...

1.2. Sinh vật cảnh phát triển góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn:

- Kinh tế phát triển kéo theo hoạt động sản xuất - kinh doanh sinh vật cảnh phát triển, thu nhập của các tổ chức và cá nhân sản xuất, kinh doanh sinh vật cảnh không ngừng được cải thiện. Thu nhập bình quân của người làm sinh vật cảnh tăng lên gấp 5 lần so với năm 2000; nhiều mô hình trồng hoa lan đạt giá trị sản xuất rất cao: 500 triệu - 1 tỷ đồng/ha/năm, mang lại hiệu quả gấp 15 - 20 lần so với trồng lúa (30 - 40 triệu đồng/ha/năm), có thể tạo được giá trị sản xuất cao ngay trên một diện tích sản xuất nhỏ.

- Sản xuất, kinh doanh sinh vật cảnh đã góp phần tích cực và có hiệu quả vào việc giải quyết việc làm cho 10.000 lao động, xóa đói giảm nghèo cho 4.000 hội viên và nhiều người lao động khác.

- Quy mô sản xuất ngày càng mở rộng, tỷ suất hàng hóa và xuất khẩu tăng nhanh. Đã hình thành một số vùng chuyên sản xuất, kinh doanh sinh vật cảnh ở Củ Chi, Thủ Đức, Bình Chánh, Hóc Môn, quận 9, quận 12, quận Gò Vấp, quận 10...

- Hàng năm, thành phố và các quận, huyện đều có tổ chức các Lễ hội - Hội chợ nhằm trưng bày giới thiệu, quảng bá, giao lưu về sinh vật cảnh với các tỉnh và các nước.

- Ngày nay sinh vật cảnh đã được các tổ chức xã hội và nhân dân dành cho sự quan tâm nhiều hơn, đã có đến 80% hộ gia đình trồng hoa, cây cảnh, làm bể cá. Trong những ngày Lễ Tết nhà nhà đều mua sắm, chăm chút cho bình hoa, cây cảnh điểm tô cho cuộc sống thêm phong phú hài hòa; nhiều vườn hoa, vườn cảnh làm cho diện mạo vùng ven và nông thôn thành phố trở nên đô thị tươi đẹp hơn.

1.3. Tổ chức Hội Sinh vật cảnh ngày càng lớn mạnh:

20 năm trước đây, tổ chức Hội Sinh vật cảnh chủ yếu là những cán bộ, nghệ nhân, nhà vườn. Ngày nay, sinh vật cảnh đang dần dần phát triển thành ngành kinh tế sinh thái, lãnh đạo thành phố đã quan tâm chỉ đạo, ban hành Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 28 tháng 5 năm 2012, tạo điều kiện đẩy mạnh hoạt động và phát triển tổ chức Hội Sinh vật cảnh. Đến nay, đã có 19/24 quận, huyện có tổ chức hội, có 9 Chi hội chuyên ngành, tập hợp 4.000 hội viên. Hoạt động của Hội không chỉ là tuyên truyền vận động mà còn tham gia làm tư vấn cho Đảng và chính quyền; tổ chức đào tạo, huấn luyện cho thành phố và các tỉnh; đã tổ chức thành công 4 kỳ Lễ hội cấp thành phố, hàng chục Lễ hội cấp quận, huyện; tham gia Lễ hội với các tỉnh thành như: Đồng Tháp, Lâm Đồng, Bình Định, Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng, Nghệ An, Thanh Hóa... và một số nước trên thế giới.

Để tôn vinh những người hoạt động lâu năm và có nhiều đóng góp tích cực cho sự phát triển sinh vật cảnh, thành phố đã phong tặng danh hiệu nghệ nhân sinh vật cảnh cho hơn 100 cá nhân.

2. HẠN CHẾ:

a) Sinh vật cảnh thành phố phát triển còn kém bền vững, sức cạnh tranh thấp, chưa phát huy đúng mức các khả năng, tiềm năng và các nguồn lực sẵn có:

- Việc ứng dụng tiến độ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới chưa nhiều, chủ yếu vẫn dựa vào kinh nghiệm và phương pháp cổ truyền, chậm được cải thiện về chất lượng nên khó cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại của các nước. Số lượng và chất lượng các đơn vị sản xuất, kinh doanh giống hoa, cây kiểng vẫn chưa đáp ứng thị trường, hầu hết các giống hoa mới, giống hoa có chất lượng tốt đều phải nhập từ nước ngoài.

- Chi phí đầu tư sản xuất, đặc biệt là chi phí đầu tư hoa lan (*Dendrobium* khoảng 2 tỉ đồng/ha; *Mokara* khoảng 3,7 tỉ đồng/ha) rất cao, thời gian thu hồi vốn dài (khoảng 4 - 5 năm đối với lan *Mokara* và 2 - 3 năm đối với *Dendrobium*) đã ảnh hưởng lớn đến việc mở rộng qui mô sản xuất của nông hộ.

- Tổ chức sản xuất chưa có sự liên kết chặt chẽ, đặc biệt là vai trò của các tổ hợp tác, hợp tác xã trong việc liên kết, định hướng và tổ chức sản xuất chưa thật sự là nòng cốt để tập hợp các tổ viên, xã viên tham gia sản xuất.

b) Phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sinh vật cảnh trong thời gian qua còn mang tính tự phát, thiếu quy hoạch nên quy mô còn nhỏ lẻ, chưa thúc đẩy chuyển dịch rõ nét cơ cấu kinh tế và lao động ở cả nông thôn và thành thị:

- Tỷ trọng sinh vật cảnh trong cơ cấu kinh tế chung của ngành nông nghiệp thành phố còn thấp, diện tích sản xuất hoa, cây kiểng chỉ chiếm khoảng 3,5% diện tích trồng trọt của thành phố (2.010 ha/56.566 ha). Do sản xuất không tập trung, quy mô sản xuất nhỏ lẻ nên việc áp dụng các công nghệ tiên tiến còn gặp rất nhiều khó khăn trở ngại, chưa đáp ứng được những hợp đồng tiêu thụ với số lượng lớn.

- Công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kết cấu hạ tầng để phát triển sinh vật cảnh còn nhiều bất cập. Nhiều nơi, các tổ chức và người sản xuất vẫn còn lúng túng trong việc chọn lựa cây trồng, vật nuôi, ngành nghề. Việc hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, chuyên canh gắn với xuất khẩu còn nhiều hạn chế.

c) Đầu tư vào phát triển sinh vật cảnh còn rất thấp:

Các nguồn vốn đầu tư mới của các thành phần kinh tế trong nước vào sinh vật cảnh hàng năm có tăng lên nhưng còn rất thấp, nguồn đầu tư từ nước ngoài không đáng kể.

Việc đầu tư vào các cơ sở sản xuất giống, cung cấp dịch vụ đầu vào, đầu ra; đầu tư nghiên cứu, thử nghiệm và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật; đầu tư phát triển các trung tâm tiêu thụ sản phẩm còn rất khiêm tốn, nhiều lĩnh vực còn tự phát; thành phố vẫn chưa có vùng sản xuất hàng hóa sinh vật cảnh tập trung, chưa có cơ sở chuyên doanh, phân phối sản phẩm.

d) Nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh sinh vật cảnh:

Trong những năm qua, thực hiện chủ trương chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị, ngành nông nghiệp thành phố đã phối hợp với các sở ngành, các quận, huyện có liên quan đã tổ chức nhiều lớp tập huấn, đào tạo nghề cho nông dân, tập trung các cây, con trọng điểm như hoa, cây kiểng, cá cảnh,... góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho nông dân. Tuy nhiên, do lao động ở nông thôn đa số lớn tuổi, trình độ văn hóa thấp nên khả năng tiếp thu còn hạn chế. Mặt khác, sản xuất trong lĩnh vực sinh vật cảnh đòi hỏi người nông dân phải có tay nghề cao, được đào tạo chuyên sâu.

Ngoài ra, nghề nhân, nhà vườn sản xuất, kinh doanh sinh vật cảnh còn chịu nhiều rủi ro do thiên tai, dịch bệnh, biến động thị trường thường xuyên, trong khi đó việc tiếp cận các chính sách về đất đai, nguồn vốn, khuyến nông, thị trường, thủ tục xuất nhập khẩu... còn hạn chế.

3. NGUYÊN NHÂN:

3.1. Nguyên nhân khách quan:

- Sinh vật cảnh thành phố tuy có truyền thống lâu đời, nhưng cơ bản chỉ mới đáp ứng nhu cầu vui chơi, thưởng ngoạn, sản xuất hàng hóa chiếm tỷ trọng không đáng kể. Để trở thành một ngành kinh tế sinh thái thì điểm xuất phát còn thấp, trình độ còn khá lạc hậu so với nhiều nước trong khu vực.

- Sản xuất, kinh doanh sinh vật cảnh nhiều mặt vẫn còn mang tính sản xuất hàng hóa nhỏ; công nghệ, cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư, nhân lực ít được đào tạo, kỹ năng tay nghề thấp.

3.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Nhận thức về vị trí vai trò của sinh vật cảnh trong đời sống kinh tế - xã hội của một bộ phận cán bộ lãnh đạo ở các ngành, các cấp còn chưa đầy đủ. Do chưa coi sinh vật cảnh là một ngành kinh tế sinh thái nên việc chọn lựa bố trí cán bộ, công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đầu tư hạ tầng kỹ thuật, áp dụng các chính sách chưa tương xứng.

- Các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, trong đó có Hội Sinh vật cảnh chưa làm tốt vai trò tham mưu, tư vấn, phản biện với các cơ quan nhà nước về những vấn đề có liên quan đến cơ chế, chính sách và các biện pháp lớn nhằm bảo vệ và phát triển sinh vật cảnh thành ngành kinh tế sinh thái tương xứng với khả năng, tiềm năng của đất nước.

III. ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN SINH VẬT CẢNH TỪ NAY ĐẾN NĂM 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025:

1. Một số dự báo:

- Tình hình sản xuất, kinh doanh sinh vật cảnh trên thế giới ngày càng phát triển mạnh mẽ, thị trường xuất khẩu ngày càng mở rộng, mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt.

- Đến năm 2020, nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp, thu nhập các tầng lớp dân cư tăng, nhu cầu về sinh vật cảnh rất lớn.

- Tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, rào cản kỹ thuật là trở ngại không nhỏ trong việc xuất khẩu.

- Dân số tăng khá nhanh, đất sản xuất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp, ô nhiễm môi trường gia tăng.

2. Quan điểm:

- Qua thực tiễn cho thấy khi đời sống và thu nhập của người dân đã được cải thiện thì nhu cầu về hưởng thụ các sản phẩm sinh vật cảnh cũng tăng theo. Ở các thành phố công nghiệp phát triển thì sinh vật cảnh không chỉ giải quyết về kinh tế - văn hóa mà còn có vai trò cân bằng sinh thái, cải thiện môi trường sống.

- Đối với thành phố Hồ Chí Minh, định hướng phát triển sinh vật cảnh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025 phải là ngành kinh tế sinh thái mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, lâu dài và bền vững trong quá trình Công nghiệp hóa - hiện đại hóa thành phố. Bên cạnh đó, sinh vật cảnh còn giữ gìn văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc, cải thiện môi trường sống, tổ thắm diện mạo, vun đắp tinh yêu quê hương đất nước của các thế hệ con người Việt Nam ở một thành phố lớn.

- Vừa chú trọng phát huy những kiến thức, kinh nghiệm truyền thống của các thế hệ đi trước; vừa tiếp thu, chắt lọc, ứng dụng những thành tựu, tiến bộ khoa học công nghệ mới trong việc chọn tạo, nhân giống, sản xuất hàng hóa mang uy tín thương hiệu thành phố Hồ Chí Minh.

- Hạn chế tối đa, tiến tới ngăn chặn và đẩy lùi việc khai thác các loại động vật, thực vật có tính chất hủy hoại thiên nhiên, môi trường, làm tuyệt chủng các nguồn gen quý hiếm. Bảo vệ cảnh quan, môi trường, các loại sản phẩm đặc hữu tiêu biểu ở các vùng sinh thái khác nhau của cả nước.

3. Mục tiêu:

3.1. Mục tiêu chung:

Phần đầu đến năm 2020 - 2025 đưa sinh vật cảnh thành phố trở thành một ngành kinh tế sinh thái đa dạng, bền vững, có khối lượng hàng hóa lớn, đủ sức cạnh tranh. Sinh vật cảnh góp phần tích cực vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động ở cả nông thôn, ven đô và nội thành; góp phần giải quyết việc làm, cải thiện thu nhập, xóa đói giảm nghèo một cách có hiệu quả trong tiến trình Công nghiệp hóa - hiện đại hóa thành phố.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

- Đến năm 2020 diện tích Sinh vật cảnh (hoa, lan, cây kiểng, cá kiểng, giống sinh vật cảnh, nông nghiệp sinh thái) của thành phố lên 6.000ha - 7.000ha, chiếm 14% - 17% và năm 2025 lên 9.000ha, chiếm 21% diện tích đất trồng trọt của thành phố.

- Giải quyết việc làm cho 30.000 - 50.000 lao động

- Giá trị sản xuất bình quân đạt 500 triệu đồng/ha/năm trở lên; những mô hình tiên tiến đạt 1 tỷ đồng/ha/năm trở lên.

- Đạt giá trị tổng sản phẩm vào năm 2020 là 3.000 tỷ đồng, giá trị xuất khẩu 100 triệu USD/năm trở lên; tốc độ tăng trưởng 15-20%/năm.

- Phần đầu đến năm 2025, sinh vật cảnh thành phố trở thành một ngành kinh tế sinh thái, phát triển toàn diện và có trình độ tương đương các nước khu vực Đông Nam Á.

4. CÁC GIẢI PHÁP:

a) Giải pháp về quy hoạch:

- Thực hiện việc rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo lợi thế từng địa phương, gắn với rà soát các nguồn lực tại chỗ, gắn với đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - kỹ thuật và xây dựng nông thôn mới; tập trung những nơi có lợi thế, tiềm năng phát triển sinh vật cảnh như Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Thủ Đức, Gò Vấp...

- Tận dụng quỹ đất được quy hoạch xây dựng các khu dân cư, đô thị nhưng chưa triển khai đầu tư thực hiện dự án để khai thác, sử dụng phát triển sinh vật cảnh, tạo việc làm và thu nhập cho người dân.

b) Giải pháp phát triển hệ thống thương mại dịch vụ:

- Xây dựng, phát triển hệ thống thương mại - dịch vụ sinh vật cảnh với các quy mô lớn vừa và nhỏ, nhằm đảm bảo cung ứng thuận tiện mọi yêu cầu bán buôn bán lẻ cho hàng chục triệu cư dân thành phố và các tỉnh bạn trong việc sản xuất và thường ngoạn sinh vật cảnh.

- Tổ chức một số loại hình kinh doanh chuyên ngành cá kiểng, cây kiểng, hoa lan,... huy động các nguồn lực thúc đẩy sinh vật cảnh phát triển, hội nhập với khu vực và thế giới; trước mắt, sớm xây dựng, hoàn thiện trung tâm trưng bày, mua bán, giao dịch, hội chợ sinh vật cảnh tại Công viên Làng hoa Gò Vấp, từ nay đến năm 2020, xây dựng cho được ít nhất 3 trung tâm dịch vụ, mỗi trung tâm có diện tích tối thiểu 2 ha, thuận tiện về giao thông. Ở các quận, huyện có ít nhất 2 - 3 khu tập trung bán lẻ; cần có thêm những cửa hàng bán lẻ thường xuyên các loại sinh vật cảnh, phục vụ cho nhu cầu người dân. Với những khu phố, tuyến đường có những cửa hàng kinh doanh sinh vật cảnh tự phát hiện hữu, do chưa quy hoạch nên việc buôn bán còn tạm bợ, không ổn định, kém mỹ quan, cần xem xét cho mua bán lâu dài để họ yên tâm đầu tư làm đẹp cảnh quan, giữ gìn vệ sinh môi trường.

- Vận động và tạo điều kiện hỗ trợ các tổ chức và cá nhân sản xuất, kinh doanh, làm dịch vụ sinh vật cảnh hiệu quả thiết thực, góp phần giảm nghèo, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động; liên kết các địa phương có thế mạnh sinh vật cảnh, nhằm hình thành các cơ sở sản xuất giống, sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm sinh vật cảnh, tạo nguồn sản phẩm hàng hóa phục vụ trong nước và xuất khẩu. Những địa phương có điều kiện thích hợp thì tổ chức thành các trung tâm chuyên canh, trung tâm thương mại - dịch vụ sinh vật cảnh, các khu du lịch sinh thái. Hàng năm tổ chức các hội chợ, hội thi, giao dịch, trưng bày, triển lãm, thông tin quảng bá, giới thiệu các sản phẩm, các mô hình tiên tiến về sinh vật cảnh.

c) Giải pháp phát triển nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ:

- Chú trọng nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học và sinh học hiện đại vào việc chọn tạo giống cây con với trình độ tương đương các nước trong khu vực. Phát triển các quy trình nuôi trồng tiên tiến, bảo quản sản phẩm đạt tiêu chuẩn.

- Ưu tiên thu hút các nguồn đầu tư nước ngoài với công nghệ hiện đại; đẩy mạnh hợp tác với các cơ quan nghiên cứu quốc tế, mời gọi các chuyên gia nước ngoài, Việt Kiều về làm việc hoặc đầu tư tại thành phố.

- Liên kết với tổ chức sinh vật cảnh các tỉnh bằng hình thức liên doanh, liên kết tổ chức sản xuất dựa vào ưu thế từng địa phương để tạo ra các sản phẩm sinh vật cảnh có hàm lượng công nghệ cao, tính nghệ thuật cao phục vụ cho xuất khẩu; tổ chức hội chợ, hội thi sinh vật cảnh để tạo đầu ra và nâng cao tay nghề.

- Phát huy hệ thống khuyến nông trong việc nâng cao kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng thực hành cho người lao động.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn tay nghề kết hợp ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản, vận chuyển, tiêu thụ, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm sinh vật cảnh, khuyến khích phát triển các loại sinh vật cảnh độc đáo, đặc sắc và có tính cạnh tranh cao trong khu vực và thế giới.

- Nâng tỷ lệ lao động được đào tạo nghề sinh vật cảnh hiện nay khoảng 30% lên 70% vào năm 2020, và 90% vào năm 2025.

- Phát triển các hình thức dạy nghề kết hợp bồi dưỡng kiến thức và khả năng thực hành ngắn hạn tại những địa phương có truyền thống, tiềm năng phát triển sinh vật cảnh cần có tổ chức dạy nghề sinh vật cảnh phù hợp; tổ chức các hội nghị khoa học và hội thảo, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm thực tiễn về sản xuất, kinh doanh sinh vật cảnh.

d) Giải pháp về kiện toàn và mở rộng tổ chức Hội Sinh vật cảnh các cấp:

Tiến hành kiện toàn các tổ chức hiện có, phát triển mới các Hội sinh vật cảnh ở các quận, huyện, phường, xã; đồng thời hình thành các câu lạc bộ chuyên sâu theo ngành, nghề. Hội sinh vật cảnh các cấp phát huy vai trò tư vấn, tham gia công tác quy hoạch, kế hoạch, chính sách, chọn lựa sản phẩm sinh vật cảnh và đề xuất các biện pháp, bước đi phù hợp với thể mạnh về lao động, tay nghề, thổ nhưỡng, thời tiết, thị trường... Từ đó xây dựng thành chương trình cụ thể của từng địa phương, vận động hội viên, nông dân và nhân dân thực hiện.

e) Giải pháp về cơ chế chính sách ưu tiên phát triển sinh vật cảnh:

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến Quy định về chính sách khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố giai đoạn 2011 - 2015 theo Quyết định số 36/2011/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố. Tổ chức hướng dẫn nông dân, các doanh nghiệp sản xuất sinh vật cảnh thủ tục vay vốn phát triển sản xuất trên địa bàn thành phố. Đồng thời, nghiên cứu bổ sung chính sách phát triển sinh vật cảnh theo Quyết định số 36/2011/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố, kịp thời bổ sung những nội dung cần thiết để có chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, kinh doanh sinh vật cảnh.

- Ngân sách nhà nước tăng cường đầu tư cho nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Sau năm 2020, căn cứ vào kim ngạch xuất khẩu sinh vật cảnh mà dành một tỷ lệ đầu tư thích hợp nhằm kích thích sản xuất và xuất khẩu sinh vật cảnh.

5. Tổ chức thực hiện:

5.1. Cơ quan thường trực: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Sinh vật cảnh thành phố.

5.2. Cơ quan, đơn vị thực hiện:

- Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường, thị trấn có sản xuất sinh vật cảnh.
- Các doanh nghiệp, hộ nông dân, hợp tác xã, liên tổ, tổ hợp tác.
- Các phòng ban, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5.3. Các cơ quan phối hợp:

- Các Sở, ngành liên quan: Ban Quản lý khu Nông nghiệp Công nghệ cao, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Quy hoạch - Kiến trúc.
- Các Đoàn thể: Hội Nông dân thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố.
- Các Trường Đại học, Viện nghiên cứu trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, Công ty sản xuất, kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp.

5.4. Nhiệm vụ cụ thể các Sở, ngành, quận, huyện:

- **Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**
 - + Chủ trì, phối hợp với các Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội Sinh vật cảnh thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện xây dựng đề án bố trí cây trồng, vật nuôi chủ lực trên địa bàn thành phố gắn với mục tiêu và định hướng phát triển sinh vật cảnh tại chỉ thị số 04-CT/TU ngày 28 tháng 5 năm 2012 của Thành ủy về đẩy mạnh hoạt động và phát triển tổ chức Hội Sinh vật cảnh.
 - + Chủ trì, phối hợp với Hội Sinh vật cảnh tăng cường đào tạo, tập huấn kết hợp ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản, vận chuyển, tiêu thụ, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm sinh vật cảnh.
 - + Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, các quận, huyện có sản xuất sinh vật cảnh nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố ban hành hoặc điều chỉnh cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sinh vật cảnh.
 - + Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đề án trên địa bàn thành phố và theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình, báo cáo Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố.
- **Hội Sinh vật cảnh thành phố:**
 - + Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện tiến hành kiện toàn các tổ chức hiện có, phát triển mới các Hội sinh vật cảnh ở các huyện, quận, xã, phường; đồng thời hình thành các câu lạc bộ chuyên sâu theo ngành, nghề.
 - + Tham gia tư vấn, quy hoạch, kế hoạch, chính sách, chọn lựa sản phẩm sinh vật cảnh, nhất là chủng loại sinh vật cảnh có giá trị kinh tế cao và đề xuất các biện pháp, bước đi phù hợp với thể mạnh về lao động, tay nghề, thổ nhưỡng, thời tiết, thị trường,...

+ Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngành liên quan tổ chức một số loại hình kinh doanh chuyên ngành cá kiểng, cây kiểng, hoa lan,...

- Ủy ban nhân dân quận, huyện:

+ Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội Sinh vật cảnh thành phố xây dựng đề án bố trí cây trồng, vật nuôi chủ lực trên địa bàn thành phố gắn với mục tiêu và định hướng phát triển sinh vật cảnh tại chỉ thị số 04-CT/TU ngày 28 tháng 5 năm 2012 của Thành ủy về đẩy mạnh hoạt động và phát triển tổ chức Hội Sinh vật cảnh.

+ Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đề án trên địa bàn quận, huyện và tổng hợp tình hình, báo cáo cho Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- **Hội Nông dân thành phố:** Chỉ đạo các cấp Hội cơ sở tích cực phối hợp với ngành nông nghiệp và địa phương tuyên truyền, phổ biến, vận động nông dân, hộ sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực sinh vật cảnh quán triệt đề án phát triển sinh vật cảnh trên địa bàn thành phố từ nay đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025.

- **Hội Làm vườn và Trang trại thành phố:** Phối hợp tổ chức tập huấn kỹ thuật nuôi trồng sinh vật cảnh cho các hội viên; hỗ trợ, hướng dẫn, tạo điều kiện cho các nhà vườn, nghệ nhân tham gia các hội thi, các buổi tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm sản xuất - thị trường tiêu thụ; tích cực đẩy mạnh phong trào nuôi trồng sinh vật cảnh phục vụ nhu cầu cải tạo môi trường, cảnh quan thành phố, kết hợp du lịch và các dịch vụ liên quan./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ